

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Số 411, ấp HH, xã PH, huyện PT, tỉnh An Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Quách Thanh Phong – VPLS Quách Phong, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

- Bị đơn: Anh Phan Minh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã AB, huyện ThS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Kim L trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau khoảng năm 2015, do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2016 tại UBND xã An Bình, huyện Thoại Sơn. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do anh T hay ghen tuông vô cớ, đánh đập và còn dùng lời lẽ đe dọa khiến cho chị L rất sợ hãi, nhiều lần chị L dọn ra ngoài sống nhưng sau đó anh T năn nỉ hàn gắn và hứa sẽ thay đổi nên chị L tha thứ và quay về tiếp tục chung sống. Nhưng được một thời gian thì anh T vẫn gây sự đánh đập vô cớ nên đến đầu năm 2022 thì chị L quyết định sống ly thân với anh T đến nay. Trong thời gian xa cách, anh T có L lạc để thăm con nhưng cũng không có ý muốn hàn gắn. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về quan hệ con chung: Có một con chung tên Phan Trần Minh T1, sinh ngày 05/4/2017. Hiện cháu T1 đang sống chung với chị L nên khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị Kim L trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị L. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án cho chị L ly hôn với anh T; giao con chung là cháu Minh T1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị L và anh T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh T; yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phan Trần Minh T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chị L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành

phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh T; giao cháu Minh T1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trần Thị Kim L và anh Phan Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, do UBND xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 16 tháng 02 năm 2016). Anh Phan Minh T có hộ khẩu thường trú tại: Ấp PH, xã AB, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Phan Minh T vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2012 tại UBND xã An Bình, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập và đe dọa chị L nhưng vì thương chồng nên chị L có gắng chịu đựng và khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không thay đổi khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến khoảng đầu năm 2022 thì chị L và anh T sống ly thân, trong thời gian đó anh T cũng không thay đổi và không mong muốn hàn gắn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để chị L và anh T có cơ hội hàn gắn nhưng anh T đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, chị L được ly hôn với anh T.

[4] *Về con chung*: Chị L trình bày trong quá trình chung sống chị và anh T có một con chung tên Phan Trần Minh T1, sinh ngày 05/4/2017, hiện nay cháu T1 đang sống cùng với chị, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tân, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, hiện nay cháu Ngọc T1 đang sống với chị L, chị L cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho cháu phát triển bình thường, ổn định nên cần giao cháu T1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Theo trình bày của chị L không có nợ chung, anh T vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Kim L được ly hôn anh Phan Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07, do UBND xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 16 tháng 02 năm 2016 cho chị Trần Thị Kim L và anh Phan Minh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Phan Trần Minh T1, sinh ngày 05/4/2017 cho chị Trần Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Minh T và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Trần Thị Kim L. Chị Trần Thị Kim L và các thành viên

trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phan Minh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008945 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị L không phải nộp thêm.

Anh Phan Minh T không phải chịu án phí sơ thẩm

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã An Bình (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh